

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Đổng Văn Quyền**
- Năm sinh: 10/02/1975
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, năm 2006, Trường Đại học Sungkyunkwan – Hàn Quốc.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS, 2015, Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước 2015
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Vi sinh và sinh học phân tử tế bào
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ sinh học.
- Chức vụ cao nhất đã qua:
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
+ Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, 2017.
+ Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2, 2020.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư Nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên:sách chuyên khảo; giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

-Lê Thị Nhi Công, **Đổng Văn Quyền**. Màng sinh học (Biofilm) từ vi sinh vật và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm dầu ở Việt Nam. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2021.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: >70 bài báo tạp chí trong nước; 55 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn – nếu có*):

- Tạp chí trong nước:

1. Phạm Thị Lành, Trần Nam Khang, Bùi Thị Thuỳ Dương, Mẫn Hồng Phước, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Phạm Hồng Thái, **Đông Văn Quyền**. Hệ vi sinh vật đường ruột của loài ong mật *Apis cerana* tại tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y tập XXIX số 3: 77-82 (2022):
2. Mẫn Hồng Phước, Phạm Thị Tâm, **Đông Văn Quyền**, Vũ Bích Huyền, Lê Minh Hải. Nghiên cứu tạo vắc xin vô hoạt phòng bệnh hoạt tử thần kinh trên cá mú (*Epinephelus* sp.) quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Số 2. 66-71 (2022).
3. Tran Xuan Thach, Bui Thi Thuy Duong, Le Van Truong, Nguyen Thi Hoa, Pham Thi Lanh, Nguyen Thai Uy, Le Quynh Mai, Dang Duc Anh, Dinh Duy Khang, **Đông Văn Quyền**. Detection of single nucleotide polymorphisms (SNPs) in a SARS-CoV-2 virus strain in Vietnam. *Academia Journal of Biology* 43(2): 95-105 (2021).
4. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, **Đông Văn Quyền**, Lê Thanh Hoà. So sánh đặc điểm hệ gen ty thể của sán lá ruột nhỏ *Haplorchis taichui* với *metagonimus yokogawai* và đơn vị mã hóa ribosome với *h. pumilio* (họ heterophyidae). Tạp chí Công nghệ sinh học 19(1): 69084 (2021)
5. Trần Xuân Thạch, Hà Thị Thu, Vũ Thị Hiền, Hoàng Thế Hưng, Nguyễn Thị Hoa, Lê Thị Thu Hồng, Lưu Đàm Ngọc Anh, Bùi Văn Hương, Lã Thị Lan Anh, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. Khả năng đồng hoá Linoleic acid của các chủng *Lactobacillus* phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột ở người. Tạp chí Công nghệ sinh học 18(3): 445-453 (2020).
6. Trần Xuân Thạch, Lê Thu Trang, Triệu Phi Long, Nguyễn Thị Hoa, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Minh Hoàng. Đa hình các vùng biến đổi (Variable region) VRs thuộc gen *porA* của vi khuẩn *Neisseria meningitidis* lưu hành tại khu vực miền Bắc Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 18(1): 167-175 (2020).
7. Hà Thị Thu, Hoàng Thế Hưng, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Thị Hoa, Lã Thị Lan Anh, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Đình Duy, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. Khả năng sinh H₂O₂ của các chủng vi khuẩn *Lactobacillus* phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột của người khoẻ mạnh. Tạp chí sinh học 42(1) 83-92 (2020).
8. Lê Thị Minh Nguyệt, Hoàng Phương Hà, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Ngọc Hương Trà, Lê Thị Nhi Công. Đánh giá khả năng phân hủy naphthalene và pyrene của một số chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học. Tạp chí Công nghệ sinh học. **18**(3): 561-570, 2020.
9. Le Thi Viet Ha, Nguyen Thi Khue, **Đông Văn Quyền**, Lê Thanh Hoa. Phylogenetic analyses of ribosomal transcription units from *Haplorchis taichui* and *H. pumilio* species of

Heterophyidae (Platyhelminthes: Opisthorchiata). *Tạp chí Công nghệ sinh học*. **18**(4): 643-652, (2020).

10. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Nguyễn Phương Nhuệ, Trịnh Thị Thu Hà, **Đông Văn Quyền**, Hà Thị Quyên. Nghiên cứu khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn của vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa (*Huperzia serrata*) phân bố tại Lâm Đồng - Việt Nam. *Tạp chí Y học dự phòng* 29 (2019).

11. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, **Đông Văn Quyền**, Lê Thanh Hòa. Khoảng cách di truyền và tương quan phả hệ của sán lá ruột nhỏ (họ heterophyidae) ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* **17**(1): 59-66 (2019).

12. Trịnh Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành, Lê Văn Trường, Mẫn Hồng Phước, Hoàng Thị Hồng Anh, **Đông Văn Quyền**. Sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp chitinase của các chủng *Bacillus thuringiensis* phân lập ở Việt Nam. *Tạp chí Bảo vệ thực vật* 282: 9-17 (2019)

13. Nguyễn Minh Hường, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Đinh Duy Kháng, Đặng Diễm Hồng, Aidyn Mouradow, **Đông Văn Quyền**. Tạo chủng vi tảo *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp mang gen mã hoá protein VP28 của virus gây bệnh đốm trắng trên tôm. *Tạp chí sinh học* 40(1): 92-99 (2018).

14. Đặng Diễm Hồng, Lưu Thị Tâm, Lê Thị Thơm, Hoàng Thị Lan Anh, Ngô Thị Hoài Thu, Hà Thị Thu, Nguyễn Minh Hường, **Đông Văn Quyền**. Lựa chọn điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh trưởng của vi tảo lục *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm. *Tạp chí sinh học* 40(2): 203-213 (2018).

15. Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Quyết Tâm, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đăng Tôn, Ma Thị Huyền Thương, Kim Thị Phương Oanh, Nông Văn Hải, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Đình Duy, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Hữu Ninh, **Đông Văn Quyền**, Đinh Duy Kháng. Ứng dụng kỹ thuật xác định kiểu gen bằng giải trình tự (GBS) để sàng lọc các đa hình nucleotide đơn (SNPs) liên quan đến tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (*Penaeus monodon*). *Tạp chí Công nghệ sinh học* 16(1): 1-11 (2018).

16. Nguyễn Thị Nga, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Vũ Thị Hiền, Trần Thị Thu Hiền, Trần Văn Khánh, Nguyễn Thanh Ba, Nguyễn Hữu Vũ, **Đông Văn Quyền**, Tô Long Thành, Đinh Duy Kháng. Giải trình tự và phân tích toàn bộ hệ gen chủng virus nhược độc Hanvet1.VN sử dụng trong sản xuất vaccine phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 16(1): 51-57 (2018).

17. Bùi Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Đình Duy, Đinh Duy Kháng, Nguyễn Huy Thuận, Nguyễn Minh Hường, **Đông Văn Quyền**. Nghiên cứu biểu hiện và thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn của lysin tái tổ hợp từ phage *Staphylococcus aureus*. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 16(2): 345-351 (2018).

18. Trịnh Thị Thu Hà, **Đông Văn Quyên**, Ngô Đình Bảng. Tối ưu điều kiện biểu hiện nhằm nâng cao khả năng sinh tổng hợp Chitinase của chủng vi khuẩn tái tổ hợp bằng phương pháp bề mặt đáp ứng. *Tạp chí Sinh học* 40(1): 115-123 (2018).
19. Đặng Diễm Hồng, Lưu Thị Tâm, Lê Thị Thơm, Hoàng Thị Lan Anh, Ngô Thị Hoài Thu, Hà Thị Thu, Nguyễn Minh Hường, **Đông Văn Quyên**. Lựa chọn điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh trưởng của vi tảo lục *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm. *Tạp chí sinh học* 40(2): 203-213 (2018).
20. Nguyễn Nam Thắng, Trần Thị Hoà, Nguyễn Thị Hoa, Khổng Thị Điệp, Bùi Hương Dung, **Đông Văn Quyên**. Độ nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* sinh beta lactamase phổ rộng (ESBL) phân lập ở người khoẻ mạnh tại xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, Thái Bình. *Tạp chí sinh học* 39(1): 96-101 (2016).
21. Nguyễn Nam Thắng, Bùi Đức Độ, Nguyễn Thị Hoa, Trần Thị Hoà, Phan Ngọc Quang, Bùi Hương Dung, **Đông Văn Quyên**. Phát triển kỹ thuật Multiplex PCR phát hiện đồng thời hai gen đích của *Chlamydia trachomatis*. *Tạp chí sinh học* 39(1): 108-114 (2016).
22. Nguyễn Thị Giang An, **Đông Văn Quyên**, Đinh Duy Kháng. Phân tích trình tự gen mã hoá Polyhedrin của monodon baculovirus (MBV) gây bệnh trên tôm sú (*Penaeus monodon*) Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 15(1): 55-61 (2017).
23. Nguyễn Hải Bằng, Phạm Quang Huy, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Giang Thu, Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Cường, Nguyễn Hữu Ninh, **Đông Văn Quyên**, Chu Hoàng Hà, Đinh Duy Kháng. Phân tích hệ phiên mã và sàng lọc một số gen giả định liên quan tới tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (*Penaeus monodon*). *Tạp chí Công nghệ sinh học* 15(3): 471-480 (2017).
24. Nguyễn Huy Thuần, Nguyễn Thành Trung, **Đông Văn Quyên**, Vũ Thị Thu Hằng, Jae Kyung Sohng. Tổng hợp morin-3-O-rhamnopyranoside ở vi khuẩn *Escherichia coli* cải biến di truyền. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 15(1): 161-168 (2017).

- Tạp chí quốc tế SCIE:

1. Le Thu N., Le Thi Minh T., Pham Bich N., Trinh Thi Thu H., **Dong Van Quyen.**, Ngo Dinh B., Chu Hoang H., Hoang H., Nguyen Van D. Detection of a novel Cry2Ab toxin against *Etiella zinckenella* Treitschke from the *Bacillus thuringiensis* serovar canadensis SP142 strain. *Plant Protection Science*, 58(2): 158–169 (2022)
2. Pham Thi Lanh, Huong Minh Nguye, Bui Thi Thuy Duong, Nguyen Thi Hoa, Le Thi Thom, Luu Thi Tam, Ha Thi Thu, Vo Van Nha, Dang Diem Hong, Aidyn Mouradov, Apurav Krishna Koyande, Pau-Loke Show, **Dong Van Quyen**. Generation of microalga *Chlamydomonas reinhardtii* expressing VP28 protein as oral vaccine candidate for shrimps against White Spot Syndrome Virus (WSSV) infection. *Aquaculture* 540 (2021) 736737 (2021).

3. Le Thi Nhi Cong, Do Thi Lien, Cung Thi Ngoc Mai, Nguyen Viet Linh, Nguyen Quang Lich, Hoang Phuong Ha, **Dong Van Quyen**, Tang DYY, Show PL. Advanced materials for immobilization of purple phototrophic bacteria in bioremediation of oil-polluted wastewater. *Chemosphere* 278:130464 (2021)
4. Tran Xuan Thach, Nguyen Thi Kim Lien, Ha Thi Thu, Nguyen Dinh Duy, Bui Thi Thuy Duong and **Dong Van Quyen**. Changes in the spike and nucleocapsid protein of porcine epidemic diarrhea virus strain in Vietnam—a molecular potential for the vaccine development ?. *PeerJ* 9: e12329 (2021)
5. Khanh Minh Chau, Thi Thu Hao Van, **Dong Van Quyen**, Hung Dinh Le, Trinh Hoai Thi Phan, Ngoc Duy Thi Ngo, Trang Dieu Thi Vo, Trung Thanh Dinh, Hoa Thi Le and Huynh Hoang Nhu Khanh. Molecular Identification and Characterization of Probiotic Bacillus Species with the Ability to Control Vibrio spp. in Wild Fish Intestines and Sponges from the Vietnam Sea. *Microorganisms* 9: 1927 (2021)
6. Le Thi Van Anh, Nguyen Ngoc Lien, Nguyen Quang Huy, **Dong Van Quyen**, Do Thi Yen, and Nguyen Thi Kieu Oanh. Phytochemical Screening and Potential Antibacterial Activity of Defatted and Nondefatted Methanolic Extracts of Xao Tam Phan (*Paramignya trimera* (Oliv.) Guillaum) Peels against Multidrug-Resistant Bacteria. *Scientifica* 4233615 (2021)
7. Ha T Thu, Nguyen T K Lien, Pham T Lanh, Bui T T Duong, Nguyen T Hoa, Man H Phuoc, Pham H Thai and **Dong Van Quyen**. Genome analysis and phylogenetic characterization of two deformed wing virus strains from *Apis cerana* in Vietnam. *PeerJ* 8: e9911 (2020)
8. Trang Thu Le, Thach Xuan Tran, Long Phi Trieu, Christopher M Austin, Huong Minh Nguyen and **Dong Van Quyen**. Genotypic characterization and genome comparison reveal insights into potential vaccine coverage and genealogy of *Neisseria meningitidis* in military camps in Vietnam. *PeerJ* 8: e9502 (2020).
9. Bui Thi Thuy Duong, Nguyen Thi Kim Lien, Ha Thi Thu, Nguyen Thi Hoa, Pham Thi Lanh, Bo Ram Yn, Mi Sun Yoo, Yun Sang Cho, **Đông Văn Quyên**. Investigation of the gut microbiome of *Apis cerana* honeybees from Vietnam. *Biotechnol Lett* 42: 2309-2317 (2020).
10. Khanh Minh Chau, **Dong Van Quyen**, Joshua M Fraser, Andrew T Smith, Thu Thu Hao Van and Robert J Moore. Broad spectrum antimicrobial activities from spore-forming bacteria isolated from the Vietnam Sea. *PeerJ* 8:e10117 (2020).
11. Nhung Thi Trang Trinh, Hieu Quang Tran, Dong Van **Quyen**, Christian Camnillau, Alain Roussel and Philippe Leone. crystal structure of type IX secretion system pore c-terminal domain from *Porphyromonas gingivalis* in complex with a peptidoglycan fragment. *Scientific Reports* 10:7384 (2020).

12. **Dong Van Quyen**, Han Min Gan, Yin Peng Lee, Dinh Duy Nguyen, Thi Hoa Nguyen, Xuan Thach Tran, Van Sang Nguyen, Dinh Duy Khang, Christopher M. Austin. Improved genomic resources for the black tiger prawn (*Penaeus monodon*). *Marine Genomics* 52 (2020).
13. Phuong T.M. Nguyen, Minh T.H. Nguyen, Lien T. Quach, Phuong T.M. Nguyen, Lam L. Nguyen, **Dong V. Quyen**. Antibiofilm activity of alpha-mangostin loaded nanoparticles against *Streptococcus mutans*. *Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine* 10(7): 325-332 (2020)
14. Thanh Thi Minh Le, Anh Thị Hong Hoang, Nhue Phuong Nguyen, Thuy Thi Bich Le, Ha Thi Thu Trinh, Thuy Thu Bich Vo, **Dong Van Quyen**. A novel huperzin A-producing endophytic fungus *Fusarium* sp. Rsp5.2 isolated from *Huperzia serrate*. *Biotechnology Letters* 42: 987-995 (2020).
15. Le Thi Nhi Cong, Do Thi Lien, Bhaskar Sen Gupta, Cung Thi Ngoc Mai, Hoang Phuong Ha, Nguyen Thi Minh Nguyet, Tran Hoa Duan, **Dong Van Quyen**, Hayyiratul Fatimal Mohd Zaid, Revathy Sankaran, Pau Loke Show. Enhances degradation of Diesel oil by using biofilms formed by indigenous purple photosynthetic bacteria from Oil-contaminated coasts of Vietnam of different carriers. *Applied Biochemistry and Biotechnology* 191: 313-330 (2020).
16. Nguyen NT, Bui NX, Nguyen VL, Nguyen VK, Kikuchi K, Nguyen HT, Nguyen HT, Nguyen HT, **Dong Van Quyen**, Chu HH, Cuc NTK, Somfai T. Optimization of in vitro embryo production and zygote vitrification for the indigenous Vietnamese Ban pig: The effects of different in vitro oocyte maturation systems. *Anim Sci J.* 2020 Jan-Dec;91(1):e13412. doi: 10.1111/asj.13412.
17. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Thuy Thi Bich Le, Thuy Thi Bich Vo, **Dong Van Quyen**, Ha Hoang Chu. Isolation of endophytic fungi and screening of Huperzine A-producing fungus from *Huperzia serrata* in Vietnam. *Scientific reports* 9 (2019).
18. Thach Xuan Tran, Trang Thu Le, Long Phi Trieu, Christopher M. Austin, **Dong Van Quyen**, Huong Minh Nguyen. Whole-genome sequencing and characterization of an antibiotic resistant *Neisseria meningitidis* B isolate from a military unit in Vietnam. *Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials* 18(1): 16 (2019).
19. Revathy Sankaran, Pau Loke Show, Yu Shen Cheng, Yang Tao, Xia Ao, Thi Dong Phuong Nguyen, **Dong Van Quyen**. Integration process for protein extraction from microalgae using liquid biphasic electric flotation (LBEF) system. *Molecular Biotechnology* 60: 749-761 (2018).
20. Nguyen Viet Linh, Tamas Somfai, Thi Hiep Nguyen, Nguyen Thi Nhung, Nguyen Thi Hong, Nguyen Tien Dat, Nguyen Hoang Trinh, Nguyen Khanh Van, **Dong Van Quyen**,

Hoang Ha Chu, Nguyen Thanh Son, Kazuhiro Kikuchi. Optimization of the in vitro fertilization protocol for frozen epididymal sperm with low fertilization ability in Ban—A native Vietnamese pigs. *Animal Science Journal* 89(8): 1079-1084 (2018).

21. Nguyen Huy Thuan, Nguyen Thanh Trung, Nguyen Xuan Cuong, Duong Van Cuong, **Dong Van Quyen**, Sailesh Malla. Escherichia coli modular coculture system for resveratrol glucosides production. *World Journal of Microbiology and Biotechnology* 34(6):75 (2018).

22. Kondreddy Eswar Reddy, Ha Thi Thu, Mi Sun Yoo, Mummadrieddy Ramya, Bheemireddy Anjana Reddy, Nguyen Thi Kim Lien, Nguyen Thi Phuong Trang, Bui Thi Thuy Duong, Hyun Jeong Lee, Seung Won Kang, **Dong Van Quyen**. Comparative Genomic Analysis for Genetic variation in Sacbrood virus of Apis cerana and Apis mellifera honeybees from different regions of Vietnam. *Journal of Insect science* 17(5): 101 (2017).

23. Thi Tuyet Nhung Nguyen, Thi Thu Ha, Thi Hoa Nguyen, Thi Hien Vu, Nam Hai Truong, Hoang Ha Chu, **Dong Van Quyen**. Peptide Fraction pOh2 Exerts Antiadipogenic Activity through Inhibition of C/EBP- α and PPAR- γ Expression in 3T3-L1 Adipocytes. **Biomed Research International**. doi: [10.1155/2017/4826595](https://doi.org/10.1155/2017/4826595) (2017).

24. Nguyen Hai Trieu, Nguyen Ngoc Huyen, Nguyen Huong Tra, Nguyen Thi Hong Ha, Harsharnjit S Gill, Nguyen Minh Huong, **Dong Van Quyen**. Enhancing the production of syringomycin E in Pseudomonas syringae pv syringae by random mutagenesis and molecular characterization of the SyrB1 gene. *African Journal of Biotechnology* 16(5): 791-800 (2017).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 04 cấp Nhà nước; 07 cấp Bộ và tương đương.

1. Nghiên cứu sự biến đổi di truyền của virus gây bệnh thối ấu trùng túi (Sacbrood virus) và virus gây xoắn cánh (Deformed wing virus) và tìm hiểu vai trò của hệ vi khuẩn đường ruột đến khả năng kháng virus gây bệnh trên ong mật *Apis cerana* ở Việt Nam. Mã số: 106.04-2019.24 (2019-2021). Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

2. Nghiên cứu sự biến đổi di truyền và nguồn gốc phả hệ của virus Porcine Epidemic Diarrhea (PEDV) gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn tại miền Bắc Việt Nam. Mã số VAST02.03/20-21 (2020-2021). Cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

3. Nghiên cứu sản xuất bộ sinh phẩm chẩn đoán nhanh virus Corona gây bệnh viêm phổi cấp (SARS-CoV-2) ở bệnh nhân Việt Nam bằng kỹ thuật Realtime PCR. Mã số CT0000.04/20-20 (2020). Cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

4. Nghiên cứu tạo chủng vi tảo *Chlamydomonas reinhardtii* biểu hiện protein VP28 của virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) ở tôm để làm thức ăn phòng bệnh đốm trắng (2017-2019). Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
5. Nghiên cứu đặc điểm di truyền và dịch tễ học phân tử của một số virus gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam. Mã số: 106-NN.02-2014.24 (2015-2017). Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.
6. Nghiên cứu tạo bộ kit PCR đa môi (multiplex PCR) để chẩn đoán nhanh sự lây nhiễm và phân bố của virus gây bệnh trên ong mật Hàn Quốc và Việt Nam. (2014-2015). Đề tài HTQT với Hàn Quốc.
7. Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất hormone somatotropin tái tổ hợp tăng sản lượng sữa ở bò sữa. (2012-2014). Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
8. Development of a multiplex PCR for rapid diagnosis and distribution survey of viral honeybee diseases in Korea and Vietnam. Đề tài hợp tác quốc tế với Hàn Quốc. (2013-2014).
9. Nghiên cứu chế tạo bộ Kit chẩn đoán định type virus lở mồm long móng đại diện đang lưu hành ở Việt Nam. (2013-2014). *Cấp Bộ- Sở KH-CN Hà Nội*.
10. Nghiên cứu tạo chủng baculovirus tái tổ hợp mang gen kháng nguyên virus cúm phục vụ mục tiêu sản xuất vắc xin thế hệ mới. (2013-2014). Cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
11. Giải mã, phân tích hệ gen của các chủng virus lở mồm long móng đang lưu hành ở Việt Nam và ứng dụng trong chẩn đoán và định hướng sản xuất vaccine. (2011-2012). Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Lập bản đồ bộ gen tôm sú (*Penaeus monodon*). Mã số: NVQG-2011/24 (2011-2018). Bộ Khoa học và Công nghệ. Thành viên chính.
- 12.2. Nghiên cứu phát triển cảm biến sinh học dùng hiệu ứng plasmonic để xác định cấu trúc các G-quadruplex DNA aptamer ứng dụng trong phát hiện sớm và đặc hiệu tế bào ung thư vú. (2018-2021) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.
- 13.3. Phát triển hệ thống kép sinh tổng hợp một số hợp chất phenol glycoside ở vi khuẩn *Escherichia coli* cải biến di truyền. (2014-2016). Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.
- 14.4. Cơ chế tác dụng của các chất kháng khuẩn tự nhiên lên vi khuẩn *Streptococcus mutans* trên biofilm. (2011-2013). Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ...02..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

1. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Đồng Văn Quyên. Chủng nấm sinh Xylaria sp. TSP20 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A. Cục sở hữu trí tuệ, 2377 (2020).

2. Hoàng Phương Hà, Lê Thị Ninh Công, Đồng Văn Quyên, Cung Thị Ngọc Mai, Đỗ Thị Liên. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ khô đậu nành làm thức ăn nuôi tôm công nghiệp. 18948w/QĐ-SHTT, Cục sở hữu trí tuệ (2021).

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01.... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Châu Minh Khánh, ĐH RMIT, Australia
- Trịnh Thị Thu Hà, Học Viện KHCN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
- Lê Thị Việt Hà, Học Viện KHCN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Học Viện KHCN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
- Đỗ Văn Tuấn, Học Viện KHCN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu ...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

1. Le Thu N., Le Thi Minh T., Pham Bich N., Trinh Thi Thu H., **Dong Van Quyen.**, Ngo Dinh B., Chu Hoang H., Hoang H., Nguyen Van D. Detection of a novel Cry2Ab toxin against *Etiella zinckenella* Treitschke from the *Bacillus thuringiensis* serovar canadensis SP142 strain. *Plant Protection Science*, 58(2): 158–169 (2022)
2. Pham Thi Lanh, Huong Minh Nguyee, Bui Thi Thuy Duong, Nguyen Thi Hoa, Le Thi Thom, Luu Thi Tam, Ha Thi Thu, Vo Van Nha, Dang Diem Hong, Aidyn Mouradov,

- Apurav Krishna Koyande, Pau-Loke Show, **Dong Van Quyen**. Generation of microalga *Chlamydomonas reinhardtii* expressing VP28 protein as oral vaccine candidate for shrimps against White Spot Syndrome Virus (WSSV) infection. *Aquaculture* 540 (2021) 736737 (2021).
3. Le Thi Nhi Cong, Do Thi Lien, Cung Thi Ngoc Mai, Nguyen Viet Linh, Nguyen Quang Lich, Hoang Phuong Ha, **Dong Van Quyen**, Tang DYY, Show PL. Advanced materials for immobilization of purple phototrophic bacteria in bioremediation of oil-polluted wastewater. *Chemosphere* 278:130464 (2021)
 4. Tran Xuan Thach, Nguyen Thi Kim Lien, Ha Thi Thu, Nguyen Dinh Duy, Bui Thi Thuy Duong and **Dong Van Quyen**. Changes in the spike and nucleocapsid protein of porcine epidemic diarrhea virus strain in Vietnam—a molecular potential for the vaccine development ?. *PeerJ* 9: e12329 (2021)
 5. Khanh Minh Chau, Thi Thu Hao Van, **Dong Van Quyen**, Hung Dinh Le, Trinh Hoai Thi Phan, Ngoc Duy Thi Ngo, Trang Dieu Thi Vo, Trung Thanh Dinh, Hoa Thi Le and Huynh Hoang Nhu Khanh. Molecular Identification and Characterization of Probiotic *Bacillus* Species with the Ability to Control *Vibrio* spp. in Wild Fish Intestines and Sponges from the Vietnam Sea. *Microorganisms* 9: 1927 (2021)
 6. Le Thi Van Anh, Nguyen Ngoc Lien, Nguyen Quang Huy, **Dong Van Quyen**, Do Thi Yen, and Nguyen Thi Kieu Oanh. Phytochemical Screening and Potential Antibacterial Activity of Defatted and Nondefatted Methanolic Extracts of Xao Tam Phan (*Paramignya trimera* (Oliv.) Guillaum) Peels against Multidrug-Resistant Bacteria. *Scientifica* 4233615 (2021)
 7. Ha T Thu, Nguyen T K Lien, Pham T Lanh, Bui T T Duong, Nguyen T Hoa, Man H Phuoc, Pham H Thai and **Dong Van Quyen**. Genome analysis and phylogenetic characterization of two deformed wing virus strains from *Apis cerana* in Vietnam. *PeerJ* 8: e9911 (2020)
 8. Trang Thu Le, Thach Xuan Tran, Long Phi Trieu, Christopher M Austin, Huong Minh Nguyen and **Dong Van Quyen**. Genotypic characterization and genome comparison reveal insights into potential vaccine coverage and genealogy of *Neisseria meningitidis* in military camps in Vietnam. *PeerJ* 8: e9502 (2020).
 9. Bui Thi Thuy Duong, Nguyen Thi Kim Lien, Ha Thi Thu, Nguyen Thi Hoa, Pham Thi Lanh, Bo Ram Yn, Mi Sun Yoo, Yun Sang Cho, **Đông Văn Quyên**. Investigation of the gut microbiome of *Apis cerana* honeybees from Vietnam. *Biotechnol Lett* 42: 2309-2317 (2020).
 10. Khanh Minh Chau, **Dong Van Quyen**, Joshua M Fraser, Andrew T Smith, Thu Thu Hao Van and Robert J Moore. Broad spectrum antimicrobial activities from spore-forming bacteria isolated from the Vietnam Sea. *PeerJ* 8:e10117 (2020).

11. Nhung Thi Trang Trinh, Hieu Quang Tran, Dong Van **Quy**en, Christian Camnillau, Alain Roussel and Philippe Leone. crystal structure of type iX secretion system pore c-terminal domain from *Porphyromonas gingivalis* in complex with a peptidoglycan fragment. *Scientific Reports* 10:7384 (2020).
12. **Dong Van Quy**en, Han Min Gan, Yin Peng Lee, Dinh Duy Nguyen, Thi Hoa Nguyen, Xuan Thach Tran, Van Sang Nguyen, Dinh Duy Khang, Christopher M. Austin. Improved genomic resources for the black tiger prawn (*Penaeus monodon*). *Marine Genomics* 52 (2020).
13. Phuong T.M. Nguyen, Minh T.H. Nguyen, Lien T. Quach, Phuong T.M. Nguyen, Lam L. Nguyen, **Dong V. Quy**en. Antibiofilm activity of alpha-mangostin loaded nanoparticles against *Streptococcus mutans*. *Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine* 10(7): 325-332 (2020)
14. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Nhue Phuong Nguyen, Thuy Thi Bich Le, Ha Thi Thu Trinh, Thuy Thu Bich Vo, **Dong Van Quy**en. A novel huperzin A-producing endophytic fungus *Fusarium* sp. Rsp5.2 isolated from *Huperzia serrate*. *Biotechnology Letters* 42: 987-995 (2020).
15. Le Thi Nhi Cong, Do Thi Lien, Bhaskar Sen Gupta, Cung Thi Ngoc Mai, Hoang Phuong Ha, Nguyen Thi Minh Nguyet, Tran Hoa Duan, **Dong Van Quy**en, Hayyiratul Fatimal Mohd Zaid, Revathy Sankaran, Pau Loke Show. Enhances degradation of Diesel oil by using biofilms formed by indigenous purple photosynthetic bacteria from Oil-contaminated coasts of Vietnam of different carriers. *Applied Biochemistry and Biotechnology* 191: 313-330 (2020).
16. Nguyen NT, Bui NX, Nguyen VL, Nguyen VK, Kikuchi K, Nguyen HT, Nguyen HT, Nguyen HT, **Dong Van Quy**en, Chu HH, Cuc NTK, Somfai T. Optimization of in vitro embryo production and zygote vitrification for the indigenous Vietnamese Ban pig: The effects of different in vitro oocyte maturation systems. *Anim Sci J.* 2020 Jan-Dec;91(1):e13412. doi: 10.1111/asj.13412.
17. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Thuy Thi Bich Le, Thuy Thi Bich Vo, **Dong Van Quy**en, Ha Hoang Chu. Isolation of endophytic fungi and screening of Huperzine A-producing fungus from *Huperzia serrata* in Vietnam. *Scientific reports* 9 (2019).
18. Thach Xuan Tran, Trang Thu Le, Long Phi Trieu, Christopher M. Austin, **Dong Van Quy**en, Huong Minh Nguyen. Whole-genome sequencing and characterization of an antibiotic resistant *Neisseria meningitidis* B isolate from a military unit in Vietnam. *Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials* 18(1): 16 (2019).
19. Revathy Sankaran, Pau Loke Show, Yu Shen Cheng, Yang Tao, Xia Ao, Thi Dong Phuong Nguyen, **Dong Van Quy**en. Integration process for protein extraction from

- microalgae using liquid biphasic electric flotation (LBEF) system. *Molecular Biotechnology* 60: 749-761 (2018).
20. Nguyen Viet Linh, Tamas Somfai, Thi Hiep Nguyen, Nguyen Thi Nhung, Nguyen Thi Hong, Nguyen Tien Dat, Nguyen Hoang Trinh, Nguyen Khanh Van, **Dong Van Quyen**, Hoang Ha Chu, Nguyen Thanh Son, Kazuhiro Kikuchi. Optimization of the in vitro fertilization protocol for frozen epididymal sperm with low fertilization ability in Ban—A native Vietnamese pigs. *Animal Science Journal* 89(8): 1079-1084 (2018).
21. Nguyen Huy Thuan, Nguyen Thanh Trung, Nguyen Xuan Cuong, Duong Van Cuong, **Dong Van Quyen**, Sailesh Malla. Escherichia coli modular coculture system for resveratrol glucosides production. *World Journal of Microbiology and Biotechnology* 34(6):75 (2018).
22. Kondreddy Eswar Reddy, Ha Thi Thu, Mi Sun Yoo, Mummadrieddy Ramya, Bheemireddy Anjana Reddy, Nguyen Thi Kim Lien, Nguyen Thi Phuong Trang, Bui Thi Thuy Duong, Hyun Jeong Lee, Seung Won Kang, **Dong Van Quyen**. Comparative Genomic Analysis for Genetic variation in Sacbrood virus of Apis cerana and Apis mellifera honeybees from different regions of Vietnam. *Journal of Insect science* 17(5): 101 (2017).
23. Thi Tuyet Nhung Nguyen, Thi Thu Ha, Thi Hoa Nguyen, Thi Hien Vu, Nam Hai Truong, Hoang Ha Chu, **Dong Van Quyen**. Peptide Fraction pOh2 Exerts Antiadipogenic Activity through Inhibition of C/EBP- α and PPAR- γ Expression in 3T3-L1 Adipocytes. **Biomed Research International**. doi: [10.1155/2017/4826595](https://doi.org/10.1155/2017/4826595) (2017).
24. Nguyen Hai Trieu, Nguyen Ngoc Huyen, Nguyen Huong Tra, Nguyen Thi Hong Ha, Harsharnjit S Gill, Nguyen Minh Huong, **Dong Van Quyen**. Enhancing the production of syringomycin E in Pseudomonas syringae pv syringae by random mutagenesis and molecular characterization of the SyrB1 gene. *African Journal of Biotechnology* 16(5): 791-800 (2017).
25. Ha Thi Thu, Nguyen Thi Kim Lien, Mai Thuy Linh, Thanh Hoa Le, Nguyen Thi Hoa, Pham Hong Thai, Kondreddy Eswar Reddy, Mi Sun Yoo, Young-Ha Kim, Yun Sang Cho, Seung Won Kang, **Dong Van Quyen**. Prevalence of bee viruses among Apis cerana populations in Vietnam. *Journal of Apicultural Research* 55(5): 379-385 (2016).
26. Cuong Nguyen, Thu Giang Nguyen, Lam Van Nguyen, Huy Quang Pham, Trieu Hai Nguyen, Hoa Thi Pham, Hoa Thi Nguyen, Thu Thi Ha, Tung Huy Dau, Hien Thi Vu, Duy Dinh Nguyen, Nhung Tuyet Thi Nguyen, Ninh Huu Nguyen, **Dong Van Quyen**, Ha Hoang Chu, Khang Duy Dinh. De novo assembly and transcriptome

- characterization of major growth-related genes in various tissues of *Penaeus monodon*. *Aquaculture* 464: 545–553 (2016).
27. Le Thi Nhi Cong, Cung Thi Ngoc Mai, Nghiem Ngoc Minh, Hoang Phuong Ha, Do Thi Lien, Do Van Tuan, **Dong Van Quyen**, Michihiko Ike, Do Thi To Uyen. Degradation of sec-hexylbenzene and its metabolites by a biofilm-forming yeast *Trichosporon asahii* B1 isolated from oil-contaminated sediments in Quangninh coastal zone, Vietnam. *Journal of Environmental Science and Health* 51(3): 267-275 (2016).
 28. Phuong T.M. Nguyen*, Bac H. Vo, Nhung T. Tran and **Dong Van Quyen**. Anti-biofilm activity of α -mangostin isolated from *Garcinia mangostana* L. *Z. Naturforsch.* 2015; 70(11-12)c: 313–318
 29. Kondreddy Eswar Reddy, Jin HyeongNoh, Mi-SunYoo, Young-HaKim, Nam-Hee Kim, Huong Thi Thanh Doan, Mummadireddy Ramy, Suk-ChanJung, **Dong Van Quyen**, Seung-Won Kang. Molecular characterization and phylogenetic analysis of deformed wing viruses isolated from South Korea. *Veterinary Microbiology* 167(3-4): 272-279 (2013).
 30. Kang SW, Doan HT, Noh JH, Choe SE, Yoo MS, Kim YH, Reddy KE, Nguyen TT, Dong Van Quyen, Nguyen LT, Kweon CH, Jung SC. Seroprevalence of *Toxoplasma gondii* and *Trichinella spiralis* infections in wild boars (*Sus scrofa*) in Korea. *Parasitol Int.* 62(6):583-585 (2013).
 31. Reddy KE, Noh JH, Kim YH, Yoo MS, Doan HT, Ramya M, Jung SC, Dong Van Quyen, Kang SW. Analysis of the nonstructural and structural polyprotein regions, and complete genome sequences of Israel acute paralysis viruses identified from honeybees (*Apis mellifera*) in Korea. *Virology.* 444(1-2):211-217 (2013)
 32. Tung DH, **Dong Van Quyen**, Nguyen T, Xuan HT, Nam TN, Dinh Duy Khang. Molecular characterization of a H5N1 highly pathogenic avian influenza virus clade 2.3.2.1b circulating in Vietnam in 2011. *Vet Microbiol.* 2013 30;165(3-4):341-8
 33. Reddy KE, Noh JH, Yoo MS, Kim YH, Kim NH, Doan HT, Ramya M, Jung SC, **Dong Van Quyen**, Kang SW. Molecular characterization and phylogenetic analysis of deformed wing viruses isolated from South Korea. *Vet Microbiol.* 2013 Aug 30. doi:pii: S0378-1135(13)00417-3.
 34. Kang SW, Doan HT, Noh JH, Choe SE, Yoo MS, Kim YH, Reddy KE, Nguyen TT, **Dong Van Quyen**, Nguyen LT, Kweon CH, Jung SC. Seroprevalence of *Toxoplasma gondii* and *Trichinella spiralis* infections in wild boars (*Sus scrofa*) in Korea. *Parasitol Int.* 2013 doi:pii: S1383-5769(13)00130-X.
 35. Reddy KE, Noh JH, Kim YH, Yoo MS, Doan HT, Ramya M, Jung SC, **Dong Van Quyen**, Kang SW. Analysis of the nonstructural and structural polyprotein regions,

- and complete genome sequences of Israel acute paralysis viruses identified from honeybees (*Apis mellifera*) in Korea. *Virology*. 2013 44(1-2):211-7.
36. Doan HT, Noh JH, Choe SE, Yoo MS, Kim YH, Reddy KE, **Dong Van Quyen**, Nguyen LT, Nguyen TT, Kweon CH, Jung SC, Chang KY, Kang SW. Molecular detection and phylogenetic analysis of *Anaplasma bovis* from *Haemaphysalis longicornis* feeding on grazing cattle in Korea. *Vet Parasitol*. 2013;196(3-4):478-81.
37. Reddy KE, Noh JH, Choe SE, Kweon CH, Yoo MS, Doan HT, Ramya M, Yoon BS, Nguyen LT, Nguyen TT, **Dong Van Quyen**, Jung SC, Chang KY, Kang SW. Analysis of the complete genome sequence and capsid region of black queen cell viruses from infected honeybees (*Apis mellifera*) in Korea. *Virus Genes*. 2013;47(1):126-32.
38. Noh JH, Reddy KE, Choe SE, Yoo MS, Doan HT, Kweon CH, Ramya M, Yoon BS, Nguyen LT, Nguyen TT, **Dong Van Quyen**, Jung SC, Chang KY, Kang SW. Phylogenetic analysis of black queen cell virus genotypes in South Korea. *Virus Genes*. 2013; 46(2):362-8.
39. Le VP, Lee KN, Nguyen T, Kim SM, Cho IS, Dinh Duy Khang, Hien NB, **Dong Van Quyen**, Park JH. A rapid molecular strategy for early detection and characterization of Vietnamese foot-and-mouth disease virus serotypes O, A, and Asia 1. *J Virol Methods*. 2012;180(1-2):1-6.
40. Kundumani-Sridharan V, **Dong Van Quyen**, Subramani J, Singh NK, Chin YE, Rao GN. Novel interactions between nuclear factor of activated T cells c1 and signal transducer and activator of transcription-3 modulate a biphasic expression of cyclin D1 with the first phase influencing cell migration and the second phase directing cell cycle progression. *J Biol Chem*. 2012 (doi/10.1074/jbc.M112.362996).
41. Le VP, Lee KN, Nguyen T, Kim SM, Cho IS, **Dong Van Quyen**, Dinh Duy Khang, Park JH. Development of one-step multiplex RT-PCR method for simultaneous detection and differentiation of foot-and-mouth disease virus serotypes O, A, and Asia 1 circulating in Vietnam. *J Virol Methods*. 2011, 175(1):101-8.
42. Singh NK, Wang D, Kundumani-Sridharan V, **Dong Van Quyen**, Niu J, Rao GN. 15-Lipoxygenase-1-enhanced Src-Janus Kinase 2-Signal Transducer and Activator of Transcription 3 Stimulation and Monocyte Chemoattractant Protein-1 Expression Require Redox-sensitive Activation of Epidermal Growth Factor Receptor in Vascular Wall Remodeling. *J Biol Chem*. 2011, 286(25):22478-88.
43. Le TH, Le TB, Doan TTH, **Dong Van Quyen**, Le TKX, Pham VC, Nagataki M, Nomura H, Ikeue Y, Watanabe Y and Agatsuma T. The Adjuvant Effect of Sophy β -Glucan to the Antibody Response in Poultry Immunized by the Avian Influenza A H5N1 and H5N2 Vaccines. *J. Microbiol Biotechnol*. 2011, 21(4):405-11.

44. Singh NK, **Dong Van Quyen**, Kundumani-Sridharan V, Brooks Peter C and Rao GN. AP-1 (Fra-1/c-jun-mediated induction of expression of matrix metalloproteinase-2 is required for 15(S)-Hydroxyeicosatetraenoic acid-induced angiogenesis. *J Biol Chem.* 2010, 285(22):16830-43.
45. Karpurapu M, Wang D, **Dong Van Quyen**, Kim TK, Kundumani-Sridharan V, Pulusani S, Rao GN. Cyclin D1 is a bona fide target gene of NFATc1 and is sufficient in the mediation of injury-induced vascular wall remodeling. *J Biol Chem.* 2010, 285:3510-23.
46. Kundumani-Sridharan V, Niu J, Wang D, **Dong Van Quyen**, Zhang Q, Singh NK, Subramani J, Karri S, Rao GN. 15(S)-hydroxyeicosatetraenoic acid-induced angiogenesis requires Src-mediated Egr-1-dependent rapid induction of FGF-2 expression. *Blood.* 2010, 115:2105-16.
47. Potula HS, Wang D, **Dong Van Quyen**, Singh NK, Kundumani-Sridharan V, Karpurapu M, Park EA, Glasgow WC, Rao GN. Src-dependent STAT-3-mediated expression of monocyte chemoattractant protein-1 is required for 15(S)-hydroxyeicosatetraenoic acid-induced vascular smooth muscle cell migration. *J Biol Chem.* 2009. 284:31142-55.
48. Seung-Won Kang, Park Eun-Hang Lee, Young-Hwa Jean, Se-Eun Choe, **Dong Van Quyen**. Characterization of tissue distribution and histopathological lesions in *Neospora caninum* experimentally infected gerbils. *Parasitol Res.* 2009, 104:1261-8.
49. Seung-Won Kang, Eun-Hang Lee, Young-Hwa Jean, Se-Eun Choe, **Dong Van Quyen** *, and Myeong-Sok Lee. The differential protein expression profiles and immunogenicity of tachyzoites and bradyzoites of in vitro cultured *Neospora caninum*. *Parasitol Res.* 2008,103:905-13.
50. Seung-Won Kang, Chang-Hee Kweon, Eun-Hang Lee, Se-Eun Choe, Suk-Chan Jung, **Dong Van Quyen**. The differentiation of transcription between tachyzoites and bradyzoites of in vitro cultured *Neospora caninum*. *Parasitol Res.* 2008, 103:1011-8.
51. **Dong Van Quyen**, Sung Chul Ha, Ky Lowenhaupt, Alexander Rich, Kyeong Kyu Kim and Yang-Gyun Kim. Characterization of DNA-binding activity of Z alpha domains from poxviruses and the importance of the beta-wing regions in converting B-DNA to Z-DNA. *Nucleic Acids Res.* 2007, 35:7714-20.
52. **Dong Van Quyen**, Sung Chul Ha, Doyoun Kim, Sangho Lee, So-Jung Park, Kyeong Kyu Kim, Yang-Gyun Kim. Binding surface in Z β domain from human ZBP1 does not require conserved proline residue for Z-DNA binding and B-to-Z-DNA conversion activities. *Bull. Korean Chem.Soc.* 2007, 28: 2539-42.

53. **Dong Van Quyen**, Yang-Gyun Kim, Kyeong Kyu Kim. Sequence-dependent kinetic behavior of protein-induced B- to Z-DNA transition. *Bull Korean. Chem. So.*, 2006, 27:1071-74.
54. Sung Chul Ha, **Dong Van Quyen**, Hye-Yeon Hwang, Doo-Byoung Oh, Bernard A. Brown II, Seon Min Lee, Hyun-Ju Park, Jin-Hyun Ahn, Kyeong Kyu Kim and Yang-Gyun Kim. Biochemical characterization and preliminary X-ray crystallographic study of the domains of human ZBP1 bound to left-handed Z-DNA. *Biochimica et Biophysica Acta (BBA) - Proteins & Proteomics*, 2006, 1764:320-3.
55. Sung Chul Ha, Neratur K. Lokanath, **Dong Van Quyen**, Chun Ai Wu, Ky Lowenhaupt, Alexander Rich, Yang-Gyun Kim, and Kyeong Kyu Kim. A poxvirus protein forms a complex with left-handed Z-DNA: crystal structure of a Yatapoxvirus *Zα* bound to DNA. *Proc Natl Acad Sci U S A*. 2004, 101:14367-72.
- Trong nước:
1. Phạm Thị Lành, Trần Nam Khang, Bùi Thị Thuỳ Dương, Mẫn Hồng Phước, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Phạm Hồng Thái, **Đông Văn Quỳền**. Hệ vi sinh vật đường ruột của loài ong mật *Apis cerana* tại tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y tập XXIX số 3: 77-82 (2022):
 2. Mẫn Hồng Phước, Phạm Thị Tâm, **Đông Văn Quỳền**, Vũ Bích Huyền, Lê Minh Hải. Nghiên cứu tạo vắc xin vô hoạt phòng bệnh hoạt tử thần kinh trên cá mú (*Epinephelus* sp.) quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Số 2. 66-71(2022).
 3. Tran Xuan Thach, Bui Thi Thuy Duong, Le Van Truong, Nguyen Thi Hoa, Pham Thi Lanh, Nguyen Thai Uy, Le Quynh Mai, Dang Duc Anh, Dinh Duy Khang, **Đông Văn Quỳền**. Detection of single nucleotide polymorphisms (SNPs) in a SARS-CoV-2 virus strain in Vietnam. *Academia Journal of Biology* 43(2): 95-105 (2021).
 4. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, **Đông Văn Quỳền**, Lê Thanh Hoà. So sánh đặc điểm hệ gen ty thể của sán lá ruột nhỏ *haplorchis taichui* với *metagonimus yokogawai* và đơn vị mã hóa ribosome với *h. pumilio* (họ heterophyidae). Tạp chí Công nghệ sinh học 19(1): 69084 (2021)
 5. Trần Xuân Thạch, Hà Thị Thu, Vũ Thị Hiền, Hoàng Thế Hưng, Nguyễn Thị Hoa, Lê Thị Thu Hồng, Lưu Đàm Ngọc Anh, Bùi Văn Hương, Lã Thị Lan Anh, **Đông Văn Quỳền**, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. Khả năng đồng hoá Linoleic acid của các chủng *Lactobacillus* phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột ở người. Tạp chí Công nghệ sinh học 18(3): 445-453 (2020).
 6. Trần Xuân Thạch, Lê Thu Trang, Triệu Phi Long, Nguyễn Thị Hoa, **Đông Văn Quỳền**, Nguyễn Minh Hường. Đa hình các vùng biến đổi (Variable region) VRs

- thuộc gen *porA* của vi khuẩn *Neisseria meningitidis* lưu hành tại khu vực miền Bắc Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 18(1): 167-175 (2020).
7. Hà Thị Thu, Hoàng Thế Hưng, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Thị Hoa, Lã Thị Lan Anh, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Đình Duy, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. Khả năng sinh H₂O₂ của các chủng vi khuẩn *Lactobacillus* phân lập từ hệ vi khuẩn đường ruột của người khoẻ mạnh. *Tạp chí sinh học* 42(1) 83-92 (2020).
 8. Lê Thị Minh Nguyệt, Hoàng Phương Hà, **Đông Văn Quyền**, Nguyễn Ngọc Hương Trà, Lê Thị Nhi Công. Đánh giá khả năng phân hủy naphthalene và pyrene của một số chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học. *Tạp chí Công nghệ sinh học*. **18**(3): 561-570, 2020.
 9. Le Thi Viet Ha, Nguyen Thi Khue, **Đông Văn Quyền**, Le Thanh Hoa. Phylogenetic analyses of ribosomal transcription units from *Haplorchis taichui* and *H. pumilio* species of Heterophyidae (Platyhelminthes: Opisthorchiata). *Tạp chí Công nghệ sinh học*. **18**(4): 643-652, (2020).
 10. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Nguyễn Phương Nhuệ, Trịnh Thị Thu Hà, **Đông Văn Quyền**, Hà Thị Quyền. Nghiên cứu khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn của vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa (*Huperzia serrata*) phân bố tại Lâm Đồng - Việt Nam. *Tạp chí Y học dự phòng* 29 (2019).
 11. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, **Đông Văn Quyền**, Lê Thanh Hòa. Khoảng cách di truyền và tương quan phả hệ của sán lá ruột nhỏ (họ heterophyidae) ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* **17**(1): 59-66 (2019).
 12. Trịnh Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Thành, Lê Văn Trường, Mẫn Hồng Phước, Hoàng Thị Hồng Anh, **Đông Văn Quyền**. Sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp chitinase của các chủng *Bacillus thuringiensis* phân lập ở Việt Nam. *Tạp chí Bảo vệ thực vật* 282: 9-17 (2019)
 13. Nguyễn Minh Hường, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Đình Duy Kháng, Đặng Diễm Hồng, Aidyn Mouradow, **Đông Văn Quyền**. Tạo chủng vi tảo *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp mang gen mã hoá protein VP28 của virus gây bệnh đốm trắng trên tôm. *Tạp chí sinh học* 40(1): 92-99 (2018).
 14. Đặng Diễm Hồng, Lưu Thị Tâm, Lê Thị Thơm, Hoàng Thị Lan Anh, Ngô Thị Hoài Thu, Hà Thị Thu, Nguyễn Minh Hường, **Đông Văn Quyền**. Lựa chọn điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh trưởng của vi tảo lục *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm. *Tạp chí sinh học* 40(2): 203-213 (2018).
 15. Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Quyết Tâm, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Đăng Tôn, Ma Thị Huyền Thương, Kim Thị Phương Oanh, Nông Văn Hải, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Đình Duy, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Hữu Ninh, **Đông Văn Quyền**, Đình Duy Kháng.

- Ứng dụng kỹ thuật xác định kiểu gen bằng giải trình tự (GBS) để sàng lọc các đa hình nucleotide đơn (SNPs) liên quan đến tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (*Penaeus monodon*). Tạp chí Công nghệ sinh học 16(1): 1-11 (2018).
16. Nguyễn Thị Nga, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Vũ Thị Hiền, Trần Thị Thu Hiền, Trần Văn Khánh, Nguyễn Thanh Ba, Nguyễn Hữu Vũ, **Đông Văn Quyền**, Tô Long Thành, Đinh Duy Kháng. Giải trình tự và phân tích toàn bộ hệ gen chủng virus nhược độc Hanvet1.VN sử dụng trong sản xuất vaccine phòng hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lơn. Tạp chí Công nghệ sinh học 16(1): 51-57 (2018).
 17. Bùi Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Đình Duy, Đinh Duy Kháng, Nguyễn Huy Thuận, Nguyễn Minh Hùng, **Đông Văn Quyền**. Nghiên cứu biểu hiện và thử nghiệm hoạt tính kháng khuẩn của lysin tái tổ hợp từ phage *Staphylococcus aureus*. Tạp chí Công nghệ sinh học 16(2): 345-351 (2018).
 18. Trịnh Thị Thu Hà, **Đông Văn Quyền**, Ngô Đình Bảng. Tối ưu điều kiện biểu hiện nhằm nâng cao khả năng sinh tổng hợp Chitinase của chủng vi khuẩn tái tổ hợp bằng phương pháp bề mặt đáp ứng. Tạp chí Sinh học 40(1): 115-123 (2018).
 19. Đặng Diễm Hồng, Lưu Thị Tâm, Lê Thị Thơm, Hoàng Thị Lan Anh, Ngô Thị Hoài Thu, Hà Thị Thu, Nguyễn Minh Hùng, **Đông Văn Quyền**. Lựa chọn điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh trưởng của vi tảo lục *Chlamydomonas reinhardtii* tái tổ hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm. Tạp chí sinh học 40(2): 203-213 (2018).
 20. Nguyễn Nam Thắng, Trần Thị Hoà, Nguyễn Thị Hoa, Khổng Thị Điệp, Bùi Hương Dung, **Đông Văn Quyền**. Độ nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* sinh beta lactamase phổ rộng (ESBL) phân lập ở người khoẻ mạnh tại xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, Thái Bình. Tạp chí sinh học 39(1): 96-101 (2016).
 21. Nguyễn Nam Thắng, Bùi Đức Độ, Nguyễn Thị Hoa, Trần Thị Hoà, Phan Ngọc Quang, Bùi Hương Dung, **Đông Văn Quyền**. Phát triển kỹ thuật Multiplex PCR phát hiện đồng thời hai gen đích của *Chlamydia trachomatis*. Tạp chí sinh học 39(1): 108-114 (2016).
 22. Nguyễn Thị Giang An, **Đông Văn Quyền**, Đinh Duy Kháng. Phân tích trình tự gen mã hoá Polyhedrin của monodon baculovirus (MBV) gây bệnh trên tôm sú (*Penaeus monodon*) Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 15(1): 55-61 (2017).
 23. Nguyễn Hải Bằng, Phạm Quang Huy, Trần Xuân Thạch, Nguyễn Giang Thu, Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Cường, Nguyễn Hữu Ninh, **Đông Văn Quyền**, Chu Hoàng Hà, Đinh Duy Kháng. Phân tích hệ phiên mã và sàng lọc một số gen giả định liên quan tới tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (*Penaeus monodon*). Tạp chí Công nghệ sinh học 15(3): 471-480 (2017).

24. Nguyễn Huy Thuần, Nguyễn Thành Trung, **Đông Văn Quyền**, Vũ Thị Thu Hằng, Jae Kyung Sohng. Tổng hợp morin-3-O-rhamnopyranoside ở vi khuẩn *Escherichia coli* cải biến di truyền. Tạp chí Công nghệ sinh học 15(1): 161-168 (2017).
25. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Vũ Thị Hiền, Phạm Thị Hoa, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Mai Thùy Linh, Nguyễn Hải Triệu, Phạm Thị Lành, Đinh Duy Kháng, **Đông Văn Quyền**. Phân tách các protein từ nọc rắn hổ mang chúa Việt Nam *Ophiophagus hannah* và khảo sát ảnh hưởng của chúng lên sự biệt hóa của tế bào mô mỡ 3T3-L1. Tạp chí Công nghệ sinh học 14(2): 225-230 (2016).
26. Mai Thùy Linh, Hà Thị Thu, Nguyễn Đình Duy, **Đông Văn Quyền**. Xác định nguồn gốc tiến hóa của virus gây bệnh thối đen mũ chúa trên ong mật ở Việt Nam. Tạp chí sinh học 38(1): 96-101 (2016).
27. Mai Thùy Linh, Bùi Thị Thùy Dương, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, **Đông Văn Quyền**. Điều tra mức độ nhiễm virus Sacbrood gây bệnh thối ấu trùng trên các đàn ong mật tại một số tỉnh thành ở miền Bắc Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2A): 429-434 (2015)
28. Bùi Thị Thùy Dương, Hà Thị Thu, Mai Thùy Linh, Phạm Hồng Thái, Hà Thị Quyên, **Đông Văn Quyền**. Điều tra sự phân bố tình trạng nhiễm virus Black Queen Cell gây bệnh thối mũ chúa trên các đàn ong mật tại Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2A): 435-440 (2015)
29. Hà Thị Thu, Bùi Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Bích Nga, Lê Thanh Hòa, **Đông Văn Quyền**. Nghiên cứu đặc điểm phân tử hệ gen và nguồn gốc tiến hóa của Deformed wing virus (DWV) gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2A): 589-595 (2015)
30. Nguyễn Giang Thu, Nguyễn Hải Triều, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Đậu Huy Tùng, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Văn Lâm, Phạm Quang Huy, Nguyễn Cường, Nguyễn Hữu Ninh, Nguyễn Lê Anh, Trần Quốc Quân, Cao Tiến Dũng, **Đông Văn Quyền**, Chu Hoàng Hà, Đinh Duy Kháng. Giải trình tự và lắp ráp de novo hệ phiên mã tôm sú (*Penaeus monodon*). Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2A): 417-422 (2015).
31. Hà Thị Thu, Mai Thị Thùy Linh, Lê Thanh Hòa, **Đông Văn Quyền**. Giải mã toàn bộ hệ gen và xác định vị trí phân loại của virus Sacbrood gây bệnh trên ong mật ở Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(1): 39-46 (2015).
32. Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Hải Triều, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Đậu Huy Tùng, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Hữu Ninh, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, **Đông Văn Quyền**, Đinh Duy Kháng. Đánh giá tính đa hình AFLP của các quần đàn tôm sú (*Penaeus monodon*) thu nhận từ các vùng biển của Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(1): 31-38 (2015).

33. Nguyễn Giang Thu, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Hải Triều, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Đậu Huy Tùng, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, **Đông Văn Quyền**, Đinh Duy Kháng. Sử dụng kỹ thuật Nested-PCR đánh giá mức độ nhiễm WSSV và MBV trên các mẫu tôm sú thu nhận từ một số tỉnh miền Bắc Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2A): 423-428 (2015).
34. Nguyễn Thị Hoa, Vũ Thị Hiền, Đỗ Thị Tố Uyên, Đông Văn Quyền, Đinh Duy Kháng. Phân lập và tinh sạch chromatophore từ vi khuẩn *Rhodospirillum rubrum* làm nguyên liệu tạo biosensor phát hiện virus cúm A/H5N1. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2): 283-288 (2015).
35. Nguyễn Hải Triều, Nguyễn Ngọc Huyền, Đông Văn Quyền. Nghiên cứu ảnh hưởng của SyrB1 đến sinh tổng hợp Syringomycine E ở Vi Khuẩn *Pseudomonas syringae* PV syringae. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(2): 289-294 (2015).
36. Nguyễn Thị Minh Thanh, Nguyễn Hải Triều, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Thu, Đậu Huy Tùng, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Hữu Ninh, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Đông Văn Quyền, Đinh Duy Kháng. Đánh giá tính đa hình AFLP của các quần đàn tôm sú (*Penaeus monodon*) thu nhận từ các vùng biển của Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học 13(1): 31-38 (2015).
37. Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Bích Nga, Đoàn Thị Thanh Hương, Đỗ Trung Dũng, **Đông Văn Quyền**, Lê Thanh Hòa. Đặc điểm gen học và phân loại của các loài sán lá ruột nhỏ (*Haplorchis pumilio*; *H. taichui*; *Stellantchasmus falcatus*) thuộc họ Heterophyidae thu thập trên người tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Tập 31 (4S). 63-71 (2015).
38. Vũ Thị Hiền, **Đông Văn Quyền**. Nghiên cứu nâng cao hiệu suất biểu hiện tev protease trong vi khuẩn *Escherichia coli* bằng protein dung hợp super folder green fluorescent protein (sfgfp) Tạp chí Công nghệ Sinh học 12(1): 143-149 (2014).
39. Duong Hong Quan, Insoo Bae, Yeon-Sun Seong, Dinh Duy Khang, **Đông Văn Quyền**. Generation and characterization of Gemcitabine (GEM)-resistant pancreatic cancer MIA PaCa-2 cells. Tạp chí Công nghệ Sinh học 11(2): 211-217 (2013)
40. Dương Hồng Quân, Bae Insoo, Seong Yeon-Sun, Đinh Duy Kháng, Lê Hữu Song, **Đông Văn Quyền**. NGHIÊN CỨU HIỆU QUẢ KHÁNG U CỦA LIỆU PHÁP KẾT HỢP GIỮA NVP-BEZ235, CHẤT ỨC CHẾ PI3K/Akt VÀ GEMCITABINE TRÊN TẾ BÀO UNG THƯ TUY. Tạp chí Công nghệ Sinh học 11(1): 39-44 (2013)
41. Bùi Thị Thuỳ Dương, Đỗ Thị Huế, Vũ Thị Hiền, Mai Thuỳ Linh, **Đông Văn Quyền**. Nghiên cứu tách dòng, biểu hiện và tinh sạch TEV protease ở vi khuẩn *Escherichia coli*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ 51(4): 447-454 (2013).
42. Nguyễn Nam Thắng, **Đông Văn Quyền**, Đinh Duy Kháng, Lương Xuân Hiến. Đặc điểm n-glycosyl hóa protein neuraminidase ở virus h5n1 lưu

- hành trên gia cầm tại miền bắc việt nam. Tạp chí Công nghệ Sinh học 11(1): 77-82 (2013)
43. Nguyễn Thị Phương, Đặng Thị Thuỳ Dương, **Đồng Văn Quyền**. Thiết kế Baculovirus tái tổ hợp mang gene mã hoá protein M1 của virus cúm A/H5N1 để tạo chủng sản xuất vaccine thể hệ mới bằng công nghệ virus like particle. Tạp chí Khoa học và Công nghệ 50(3E): 1214-1220 (2012)
 44. Nguyễn Thị Hoa, **Đồng Văn Quyền**, Vũ Thị Hiền, Nguyễn Thanh Tùng, Lê Phương Hằng, Nguyễn Quang Liêm, Đinh Duy Kháng. Biểu hiện, tinh sạch β -subunit của F0F1-ATPase và tạo kháng thể kháng β -subunit tái tổ hợp. Tạp chí Công nghệ sinh học 10(1): 29-35 (2012)
 45. Lê Phương Hằng, Nguyễn Thị Phương, Đinh Duy Kháng, **Đồng Văn Quyền**. Thiết kế vector trung gian Baculovirus mang hộp gen Hemagglutinin (HA) để tạo virus like particle của virus cúm A/H5N1 sản xuất vaccine. Tạp chí Công nghệ sinh học 10(1): 59-64 (2012).
 46. Thi Hoa Nguyen, Thi Dieu Thuy Ung, Thi Hien Vu, Thi Kim Chi Tran, **Van Quyen Dong**, Duy Khang Dinh, Quang Liem Nguyen. Fluorescence biosensor based on CdTe quantum dots for specific detection of H5N1 avian influenza virus. Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol. 3 (2012) 035014 (5pp).
 47. Nguyễn Thị Giang An, Hà Thị Thu, Vũ Thị Hiền, **Đồng Văn Quyền**, Đinh Thương Vân, Đinh Duy Kháng. Tách dòng, biểu hiện và tinh sạch gen mã hoá Polyhedrin của Monodon baculovirus (MBV) ở vi khuẩn. Tạp chí Công nghệ sinh học 9(4): 487-492 (2011).
 48. Bạch Thị Như Quỳnh, Vũ Thị Hiền, Hà Thị Thu, Nguyễn Thị Hoa, Lê Phương Hằng, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Xuân Bắc, **Đồng Văn Quyền**, Lê Văn Phụng, Đinh Duy Kháng. Biểu hiện protein Gp41 của virus HIV phân type CRF01_AE trong E. coli và ứng dụng để phát hiện kháng thể kháng HIV trong huyết thanh bệnh nhân bằng Western blot và ELISA. Tạp chí Công nghệ sinh học 9(1): 29-36 (2011).
 49. Nguyễn Thị Giang An, Hà Thị Thu, Đinh Duy Kháng, **Đồng Văn Quyền**, Đinh Thương Vân. Tinh chế protein Polyhedrin của Monodon Baculovirus (MBV) gây bệnh trên tôm sú (Penaeus monodon). Tạp chí Công nghệ sinh học 9(3): 309-315 (2011).
 50. Đồng Văn Quyền, Đinh Duy Kháng. Tạo hạt giả virus (Virus-like particle): triển vọng trong nghiên cứu phát triển vaccine thể hệ mới. Tạp chí Công nghệ sinh học (2011).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải nhì cho nghiên cứu về “Z-DNA binding protein from poxviruses” do Hội Hóa sinh và Sinh học Phân tử Hàn Quốc trao tặng.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- Số trích dẫn trên Google Scholar: 929

- h-index: 20

- i10-index: 32

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ trong công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đông Văn Quyền